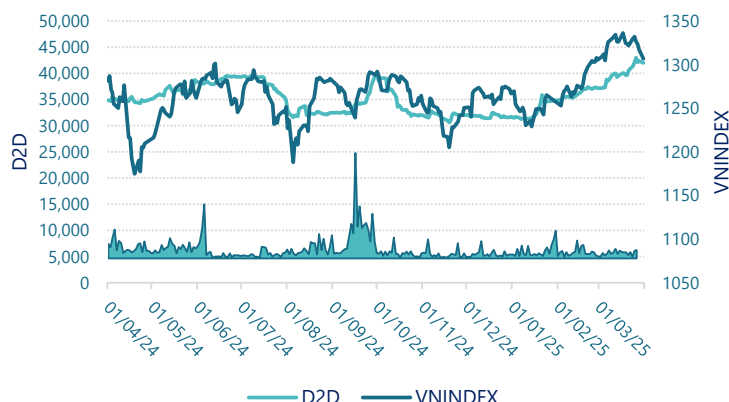


CTCP Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 (HSX: D2D)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/03/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	42,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	43,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	30,600
SL cổ phiếu LH	30,259,742
KLGD BQ 20 phiên (CP)	99,195
% sở hữu nước ngoài	1.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,271
P/E	13.3
EPS	3,150

DT thuần

Q1/25

92.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼174 | -65.4%

YoY: ▲ 66.2 | 257%

LN sau thuế

Q1/25

8.31

tỷ VNĐ

QoQ: ▼82.6 | -90.9%

YoY: ▲ 7.34 | 757%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

32.2%

+/- YoY: ▲ 15.8%

DT thuần

2024

346

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 151 | 77.8%

LN sau thuế

2024

88.2

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 62.4 | 243%

ROE

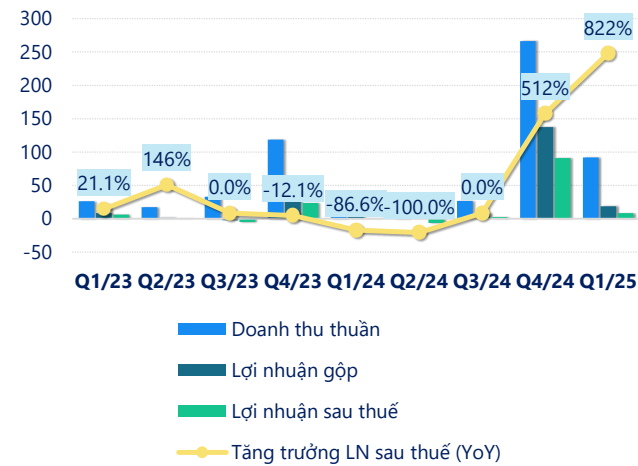
2024

10.5%

+/- YoY: ▲ 7.8%

tỷ VNĐ

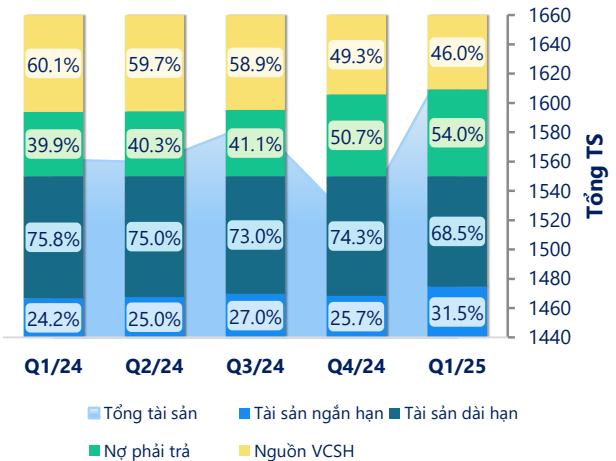
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

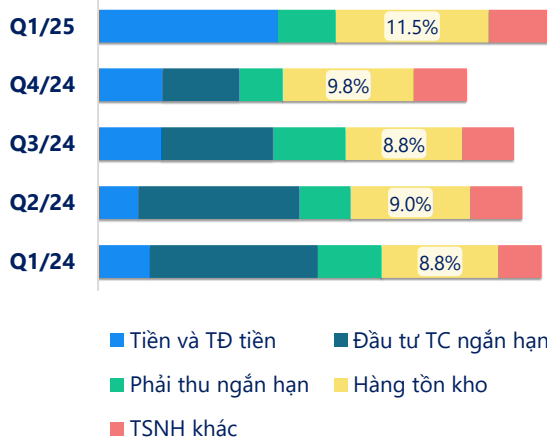
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



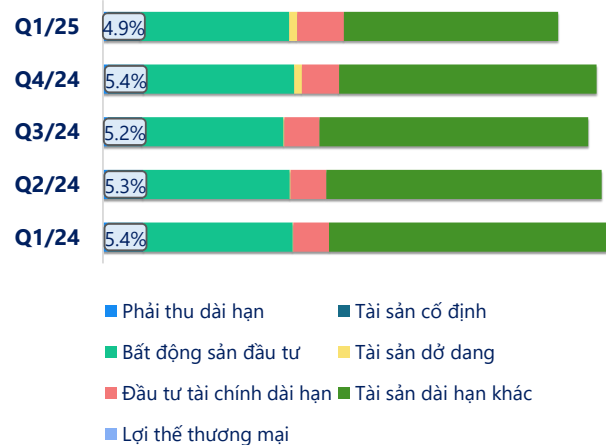
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

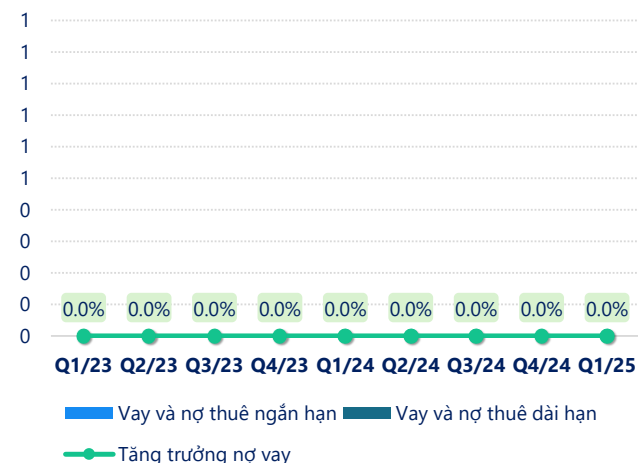
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

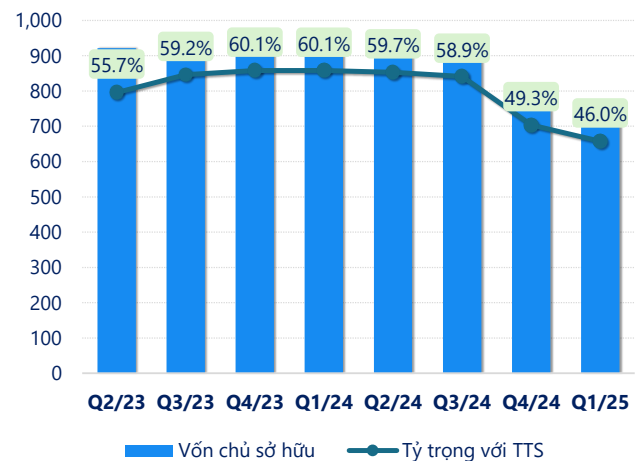
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

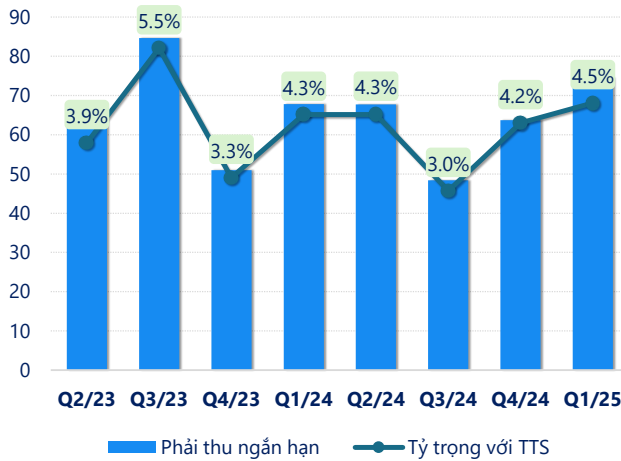
Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

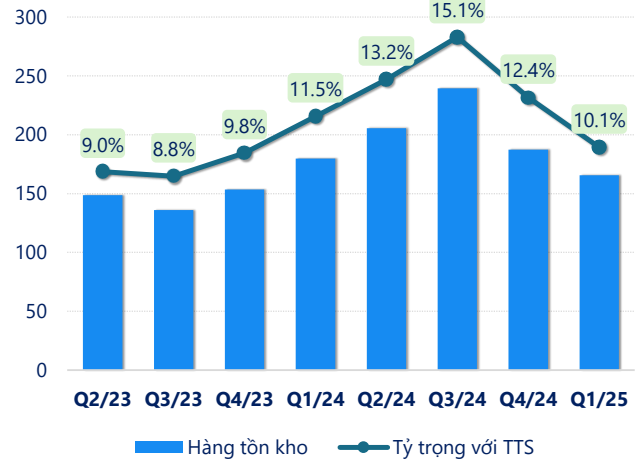
Phải thu ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

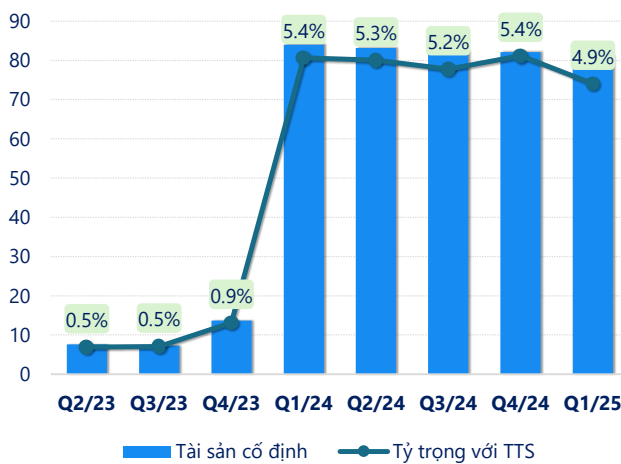
Hàng tồn kho



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

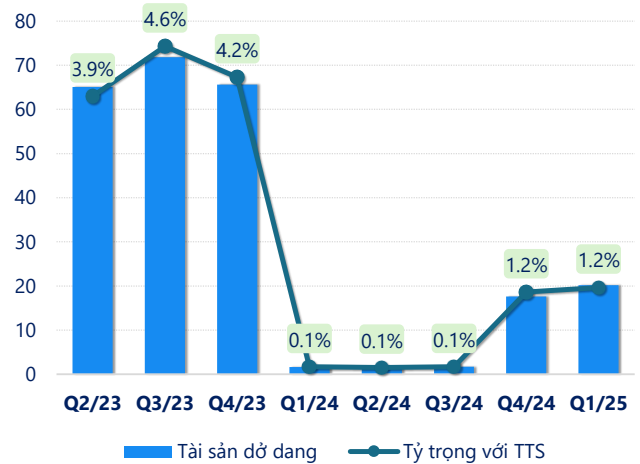
Tài sản cố định



(Nguồn: fireant.vn)

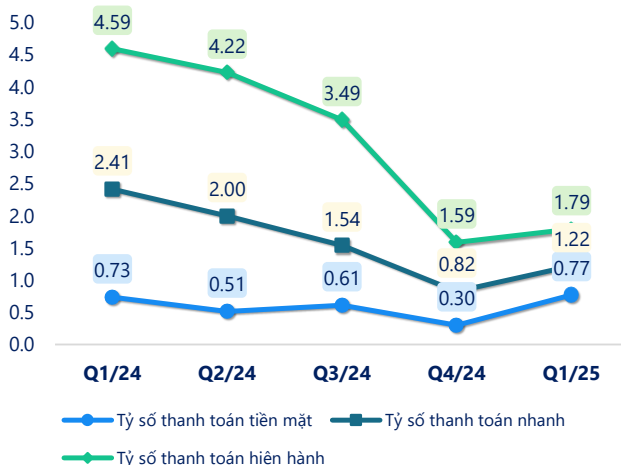
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang



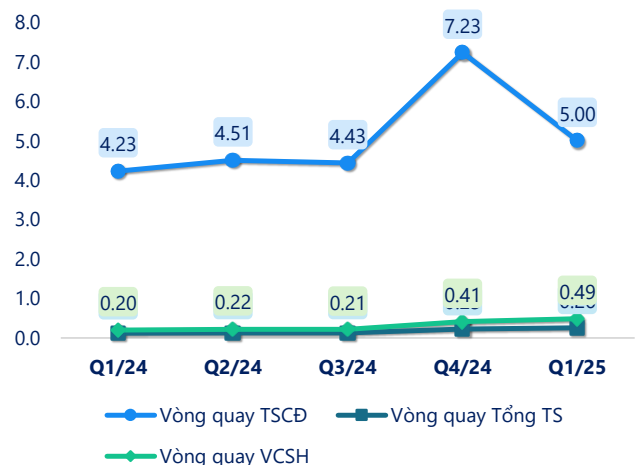
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	1,561	1,560	1,586	1,516	1,641
Tài sản ngắn hạn	378	390	429	390	517
Tiền và tương đương tiền	60.4	47.4	75.2	73.6	222
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	23.5	32.5
Phải thu ngắn hạn	67.8	67.7	48.4	63.7	74.5
Hàng tồn kho	180	205	239	187	166
Tài sản ngắn hạn khác	70.4	69.2	65.5	41.9	22.7
Tài sản dài hạn	1,183	1,170	1,158	1,126	1,124
Phải thu dài hạn	11.1	11.1	11.1	11.1	11.1
Tài sản cố định	84.0	83.2	82.3	82.1	81.0
Bất động sản đầu tư	350	344	338	343	368
Tài sản dở dang	1.63	1.49	1.68	17.6	20.2
Đầu tư tài chính dài hạn	83.7	83.8	83.8	84.7	115
Tài sản dài hạn khác	652	646	641	588	529
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	624	628	653	769	886
Nợ ngắn hạn	82.3	92.3	123	246	289
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	3.69	4.21	3.15	12.0	3.70
Nợ dài hạn	541	536	530	524	597
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	938	931	934	747	755
Vốn chủ sở hữu	938	931	934	747	755
Vốn điều lệ	303	303	303	303	303
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)